TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93/**2026/HS-ST
Ngày: 08 - 04 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 25 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng L** (Tên gọi khác: Lâm M), sinh năm 2004 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 075204012700. Đăng ký cư trú tại: ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai. Hiện cư trú tại: ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê T và bà Nguyễn Thị M1. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 19/06/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 172/2024/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2024;

Tiền sự: Ngày 29/01/2025, bị Công an xã B, huyện T xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 06/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

+ Ngày 21/01/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 29/2025/HS-ST; đến nay chưa chấp hành hình phạt.

+ Ngày 23/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chấp hành xong ngày 24/7/2023.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ.

Bị hại:

+ Cháu Trương Vũ Hoàng P, sinh ngày 17/01/2011. Địa chỉ cư trú: Đường B, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trương Vũ Hoàng P: Bà Vũ Thị Phương T1, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Đường B, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

+ Cháu Phan Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 04/08/2010. Nơi cư trú: ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Nguyễn Quỳnh N: Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Minh C, sinh năm 10/10/2010 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố H, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Minh C: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 29/8/2011.

+ Chị Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 21/6/2010.

+ Chị Hồ Ngọc Minh T4, sinh ngày 07/11/2010.

+ Chị Kiều Thúy V, sinh ngày 13/5/2011.

+ Chị Nguyễn Trần Đông N1, sinh ngày: 26/3/2010.

+ Anh Lê Minh T5, sinh năm 2009.

+ Anh Thân Thế H, sinh ngày 26/3/2008.

+ Anh Phạm Ngọc N2, sinh năm 2003.

+ Anh Đào T, sinh năm 1993.

(Bị cáo, anh C, bà T2 có mặt, còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng L là bạn bè quen biết với Đỗ Minh C và Trương Vũ Hoàng P. Vào tối ngày 15/05/2025, L, C và P cùng đi ăn tối với nhau, sau khi ăn xong thì P đi về trước để vào nhà bạn gái chơi, P hứa sẽ quay lại đón L và C về nhưng sau đó P không quay lại nên L, C phải đi bộ về nhà. Do bực tức phải đi bộ về nên L và C bàn nhau sẽ tìm P để đánh và chiếm đoạt tài sản của P nhưng không gặp được P.

Vào khoảng 22 giờ ngày 16/05/2025, C tới nhà Lâm chơi, sau đó Công mượn xe mô tô gắn biển số 60Z7- 4037 của anh Phạm Ngọc N2 (bạn của L) để đi chơi. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, N2 muốn về nhưng do C chưa đem xe về trả cho N2 nên L đi tìm C. L đi bộ đến khu vực trước cổng Nhà thờ T6 thì thấy C đang điều khiển xe đi trên đường, L nhờ C chở L qua nhà bạn tên K (chưa xác định được nhân thân) ở ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, L chở C đến đường T thuộc ấp Q, xã T thì gặp một nhóm bạn gồm: Lê Minh T5, Kiều Thúy V, Nguyễn Trần

Đồng N3, Hồ Ngọc Minh T4, Thân Thế H, Nguyễn Thanh T3 đang ngồi chơi tại khu đất trống gần Văn phòng ấp Q. L nhờ T3 gọi điện để P đến. Do T3 biết P đang ở cùng Phan Nguyễn Quỳnh N nên T3 mượn điện thoại của V, đăng nhập tài khoản facebook của T3, rồi T3 nhắn tin và gọi qua ứng dụng M3 cho N nói nhờ Như đến nhà của D tại ấp Q, xã T chở T3 đi nhà nghỉ G thì Như đồng ý. Sau đó, Như nhờ P chở N đến đón T3. Khi biết là P, N đang đến thì L nói cả nhóm đi chỗ khác, L điều khiển xe 60Z7- 4037 đi lòng vòng còn C và T3 thì ở lại để đợi P đến.

Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 17/5/2025, P điều khiển xe mô tô biển số 60H1-244.92 chở Như đến đón T3. Khi P và N đến gần Văn phòng ấp Q thì C nhặt 01 khúc cây mía dài 80cm ở bãi rác ven đường xông ra chặn xe của P và N, C chửi bới, dùng tay tát 02 cái vào mặt P rồi rút chìa khóa xe môtô của P, C nhìn thấy trên cột điện gần khu vực đang đứng có gắn camera nên Công lôi P tới trước cổng Nhà văn hóa ấp Q rồi dùng chân đạp vào người P. Cùng lúc đó, L điều khiển xe mô tô đến, L ép buộc P phải lên xe mô tô do L đang điều khiển, P xin lỗi và không chịu lên xe, C kéo tay P lôi đi và đẩy lên ngồi phía sau xe L đang cầm lái, rồi C lên ngồi phía sau xe giữ P lại và vứt bỏ khúc mía ở ven đường.

Thấy C đánh P và bắt P lên xe chở đi nên Như năn nỉ L và Công tha cho P nhưng L vẫn chở P và C đi theo đường T ra hướng Quốc lộ A. Trên đường đi, C dùng tay bóp giữ mạnh vai P và hù dọa P. L điều khiển xe 60Z7- 4037 chở P, C đi khoảng 10 phút thì tới khu vực vắng người, không có nhà dân xung quanh thuộc ấp T, xã B thì dừng lại, C và P xuống xe, C nhặt 01 gốc cây mì đập xuống đất dọa P, P xin lỗi C và L, xin đừng đánh P. L xuống xe, mở cốp xe lấy chiếc kéo y tế rồi dùng mũi kéo dí vào bụng P và hù dọa P, P liên tục xin lỗi và xin C, Lâm tha cho P, P nói Như đang giữ của P số tiền 1.500.000 đồng và hứa sẽ cầm cố xe máy, điện thoại lấy tiền đưa thêm cho C, L nên L và C bắt P lên xe quay về chỗ Như để lấy tiền.

C điều khiển xe biển số 60Z7- 4037 chở P ngồi giữa, L ngồi phía sau, quay lại khu vực Nhà văn hóa ấp Q để tìm Như thì thấy N đứng chờ cùng Nguyễn Ngọc D. C dừng xe và vẫn giữ P ngồi trên xe, P gọi Như đưa điện thoại di động Iphone 15 P mà Như đang cầm để gỡ ốp điện thoại lấy 900.000 đồng đưa cho L và nói N về nhà lấy điện thoại di động Iphone 11 của P mang tới để đưa cho C, L. C và L tiếp tục đưa P đi tới đường hẻm bên cạnh giữ P để đợi Như đề phòng Như gọi công an hoặc người lớn đến. Trong lúc chờ Như, L và C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Như nên đã bắt P gọi cho N quay lại đưa luôn điện thoại di động Iphone 15 Pro Max và nhẫn vàng của Như thay cho điện thoại Iphone 11 của P. Lúc này do không có điện thoại nên L, C chở P đến nhà K thì gặp vợ K (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mượn điện thoại để gọi cho bạn, vợ K đưa cho L điện thoại rồi L đưa cho P gọi cho N nói Như quay lại. Khi Như quay lại, L và C yêu cầu N đưa 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro Max và 01 chiếc nhẫn vàng 14K của Như và yêu cầu Như xóa mật khẩu, xóa Icloud của máy nhưng Như quên mật khẩu nên không xóa được. Sau khi lấy được điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, 01 nhẫn vàng 14 của Như thì C, Lâm thả cho P và N đi về, C và L đi phía sau xe P.

Trên đường đi, L mệt nên xuống xe đổi cho C lái xe, lúc này P và N tăng ga bỏ chạy, C và L đuổi theo một đoạn nhưng không được nên cả hai quay lại trả điện thoại cho vợ K rồi quay về nhà L tại ấp T, xã B, khi về đến khu vực nhà thờ T6 thì xe hết xăng, L và C dừng lại trước tường của nhà thờ để kiểm tra xe và lấy chiếc kéo y tế vứt đi rồi đẩy xe máy về nhà của L để ngủ.

Khi về nhà, L lấy 400.000 đồng từ số tiền 900.000 đồng chiếm đoạt của P chia cho C; 01 chiếc nhẫn vàng 14K, L bán cho anh Đ Trung Nghĩa được 1.000.000 đồng; đối với 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro M lấy được của Như, khi đưa trả xe mô tô biển số 60Z7- 4037 cho N2 thì L, C đã đưa điện thoại di động này cho N2 mượn để sử dụng và nhờ N2 xem có ai mua được giá thì bán. L và C đã tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt được của P.

P và N đã tới Công an xã Q, huyện T (Nay là Công an xã T), tỉnh Đồng Nai trình báo sự việc. Đến ngày 18/05/2025, L và C đã tới Công an xã Q, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Qua test nhanh ma túy, kết quả Lê Hoàng L dương tính, Đỗ Minh C âm tính với ma túy.

Sau khi biết sự việc, N2 đã đến Công an xã Q giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, anh Đ Trung Nghĩa giao nộp 01 chiếc nhẫn vàng 14K. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lê Hoàng L và Đỗ Minh C đã tự nguyện giao nộp số tiền 900.000 đồng cho P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 29/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện T (cũ) kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax màu xám, dung lượng 256Bg đã qua sử dụng có trị giá 18.000.000 đồng; 01 nhẫn màu vàng 14K trọng lượng 4p4.3, bên trên mặt nhẫn có đính đá trang sức, đã qua sử dụng có trị giá 2.720.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của Như là 20.720.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 900.000 đồng. Bị hại Phan Nguyễn Quỳnh N và Trương Vũ Hoàng P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với anh Đào Trung Nghĩa là người mua chiếc nhẫn của L với giá 1.000.000 đồng, anh N4 không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có và cũng không yêu cầu L phải hoàn trả số tiền này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax màu xám;

- 01 nhẫn vàng 14K, trọng lượng 4p4.3, bên trên mặt nhẫn có đính đá trang sức;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển số 60Z7- 4037 đã qua sử dụng;

- 01 khúc mía dài khoảng 80cm, đường kính 02cm;

- 01 USB màu trắng hiệu Toshiba chứa video ghi hình ảnh C đánh P và lôi P lên xe mô tô biển số 60Z7- 4037.

Tại Cáo trạng số: 134/CT-VKSKV3 ngày 04 tháng 03 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Hoàng L về các tội "Cướp tài sản" và "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 và điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với anh Đào Trung Nghĩa khi mua lại 01 nhẫn vàng của L và đối với anh Phạm Ngọc N2 khi sử dụng điện thoại di động Iphone 15 ProMax và tìm người để bán điện thoại cho L; anh N4 và anh N2 đều không biết tài sản này do L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Minh T5, Thân Thế H, Kiều Thúy V, Nguyễn Trần Đồng N3, Hồ Ngọc Minh T4 và Nguyễn Thanh T3 không biết việc L, C tìm gặp P để chiếm đoạt tài sản, không tham gia cùng L, C chiếm đoạt tài sản của P và Như nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với K và vợ K là người cho L mượn điện thoại không biết việc L sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi "Bắt, giữ người trái pháp luật" của Đỗ Minh C, khi C thực hiện hành vi phạm tội thì C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội danh này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội "Cướp tài sản" và "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Cướp tài sản" và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"; tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) khúc mía dài khoảng 80cm, đường kính 02cm là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm;

Lưu hồ sơ vụ án đối với 01 (một) USB màu trắng hiệu Toshiba chứa video ghi hình ảnh C đánh P và lôi P lên xe mô tô biển số 60Z7- 4037.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 ProMax màu xám, 01 (một) nhẫn vàng 14K, trọng lượng 4p4.3, bên trên mặt nhẫn có đính đá trang sức, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đ đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, gắn biển số 60Z7- 4037, số khung: RLCS5C6H0FY180429; số máy: 5C6H-180434 là tài sản của anh Phạm Ngọc N2, anh N2 mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch. Qua tra cứu xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu nên cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 01 (một) chiếc kéo y tế; 01 (một) gốc cây mì là công cụ, phương tiện L và C sử dụng để đe dọa anh P đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Nguyễn Quỳnh N, Trương Vũ Hoàng P và anh Đào T đều không có yêu cầu gì về dân sự.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, không có oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng L khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 17/5/2025 tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Nai), bị cáo Lê Hoàng L cùng Đỗ Minh C đã có hành vi bắt, giữ cháu Trương Vũ Hoàng P; sau đó dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với cháu Trương Vũ Hoàng P và cháu Phan Nguyễn Quỳnh N nhằm chiếm đoạt tài sản. Kết quả, bị cáo và Đỗ Minh C đã chiếm đoạt của cháu P số tiền 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng), chiếm đoạt của cháu N 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 ProMax và 01 (một) nhẫn vàng 14K, tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 21.620.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, dữ liệu điện tử, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hoàng L đã phạm các tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, e, khoản 2 Điều 168 và "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo điểm điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoàng L trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 172/2024/HS-ST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện

Trảng Bom, chấp hành xong ngày 24/12/2024, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới vào ngày 17/05/2025. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với yếu tố bị hại là người dưới 18 tuổi, trong đó có người dưới 16 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết đã được sử dụng làm căn cứ định khung hình phạt tại khoản 2 Điều 168 và khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự nên không tiếp tục áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo bị xét xử cùng một lần về 02 tội danh, nên cần quyết định hình phạt riêng đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn bị xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai), đến nay chưa chấp hành án. Do đó, sau khi tổng hợp hình phạt của 02 tội đang bị xét xử, cần tiếp tục tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] - 01 (một) khúc mía dài 80cm, đường kính 02cm là công cụ bị cáo dùng thực hiện tội phạm, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] - 01 (một) USB màu trắng hiệu Toshiba chứa video ghi hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội là tài liệu, chứng cứ của vụ án, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6.3] - Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 ProMax màu xám và 01 nhẫn vàng 14K, trọng lượng 4p4.3, bên trên mặt nhẫn có đính đá trang sức là tài sản hợp pháp của cháu Phan Nguyễn Quỳnh N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[6.4] - Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 60Z7-4037, số khung RLCS5C6H0FY180429, số máy 5C6H-180434, do chưa xác định được đầy đủ nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[6.5] - Đối với 01 (một) chiếc kéo y tế và 01 (một) gốc cây mì là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trương Vũ Hoàng P số tiền 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng); đối với tài sản của bị hại Phan Nguyễn Quỳnh N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; anh Đào Trung Nghĩa cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã dùng để mua nhẫn. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với anh Đỗ Minh C là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Lê Hoàng L, đã tách ra xử lý bằng vụ án khác và những người khác do không thuộc phạm vi truy tố, xét xử trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 2 Điều 157; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng L** (L) phạm vào tội: "Cướp tài sản" và "Bắt, giữ người trái pháp luật".

1.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai), buộc bị cáo Lê Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/05/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) khúc mía dài khoảng 80cm, đường kính 02cm.

Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Đồng Nai theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/10/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan điều tra;
- Trại TG số 1- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án; CQ.

Đào Duy Mạnh